

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 49/2000/QĐ-TTg ngày 21/4/2000
về việc phê duyệt điều chỉnh Quy
hoạch chung xây dựng thành phố
Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2020.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Điều lệ Quản lý quy hoạch đô thị ban hành kèm theo Nghị định số 91/CP ngày 17 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 10/1998/QĐ-TTg ngày 23 tháng 1 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (Tờ trình số 3718/TT-UB ngày 09 tháng 12 năm 1999) và của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (Tờ trình số 07/TTr-BXD ngày 20 tháng 1 năm 2000),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu:

Xác định vị trí, chức năng của thành phố Vinh trong mối quan hệ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An, khu vực Bắc Trung Bộ và các tỉnh

lân cận nhằm góp phần vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kết hợp giữa xây dựng đô thị với bảo đảm an ninh, quốc phòng; giữa cải tạo với xây dựng mới để từng bước xây dựng thành phố Vinh trở thành đô thị hiện đại, giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc, giữ vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, thể dục thể thao, y tế, du lịch, khoa học của tỉnh Nghệ An và của vùng Bắc Trung Bộ.

2. Phạm vi nghiên cứu và định hướng phát triển không gian:

Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Vinh đến năm 2020 có phạm vi nghiên cứu rộng 300 km², bao gồm:

- Vùng đô thị trung tâm có 13 phường nội thành, 5 xã ngoại thành và một phần của 2 xã Nghi Kim, Nghi Liên huyện Nghi Lộc với diện tích 6.500 ha;

- Vùng ảnh hưởng trực tiếp bao gồm 24 xã của huyện Nghi Lộc; xã Hưng Chính và thị trấn Thái Lão thuộc huyện Hưng Nguyên; thị trấn Xuân An và thị trấn Nghi Xuân thuộc huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh;

- Ngoài ra, có nghiên cứu đến ảnh hưởng của thành phố đối với các đô thị dọc quốc lộ 1A, quốc lộ 46 với bán kính ảnh hưởng khoảng 20-30 km.

- Mở rộng đô thị trên cơ sở kết hợp giữa phát triển đô thị hiện có và xây dựng các đô thị vệ tinh, phát triển kết cấu hạ tầng để từng bước hình thành chùm đô thị Vinh.

3. Tính chất:

- Thành phố Vinh là đô thị trung tâm của vùng Bắc Trung Bộ về các mặt: giao thông vận tải, văn

hóa, thể dục thể thao, lịch sử, y tế, giáo dục, đào tạo, du lịch nghỉ dưỡng;

- Thành phố Vinh là tỉnh lỵ, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh Nghệ An; là đầu mối giao lưu của tỉnh với cả nước;

- Thành phố Vinh có vị trí đặc biệt quan trọng về mặt an ninh, quốc phòng.

4. Quy mô dân số:

- Đến năm 2005: Dân số thành phố Vinh khoảng 275.000 người (trong đó nội thành 227.000 người); dân số các đô thị vệ tinh khoảng 133.000 người;

- Đến năm 2020: Dân số thành phố Vinh khoảng 450.000 người (trong đó nội thành 408.000 người); dân số các đô thị vệ tinh khoảng 252.000 người.

5. Quy hoạch sử dụng đất đai và kiến trúc cảnh quan đô thị:

a) Về chỉ tiêu sử dụng đất và hướng phát triển thành phố:

- Chỉ tiêu sử dụng đất đô thị bình quân: 120 m²/người (năm 2005) và 115 m²/người (năm 2020).

- Hướng phát triển thành phố:

+ Phát triển theo hướng Đông Bắc, về phía thị xã Cửa Lò huyện Nghi Lộc;

+ Phát triển theo hướng Bắc, về phía các xã Nghi Kim, Nghi Liên huyện Nghi Lộc.

b) Về phân khu chức năng:

- Các khu dân cư bao gồm:

+ Khu đô thị hiện có, diện tích khoảng 3.000 ha, dân số 258.000 người, được tổ chức thành 5 khu ở;

+ Khu đô thị mới, diện tích khoảng 1.800 ha, dân số 150.000 người, gồm các khu Nam Nguyễn Sỹ Sách, Bắc Lê Lợi, Nghi Phú, Hưng Lộc.

- Khu công nghiệp Bắc Vinh có quy mô 143 ha tại các xã Hưng Đông và Nghi Kim. Các xí nghiệp công nghiệp gây ô nhiễm hiện đang nằm tại nội thành sẽ di chuyển đến vị trí thích hợp. Diện tích xây dựng các khu công nghiệp, kho tàng của thành phố khoảng 470 ha. Tiếp tục nghiên cứu các khu công nghiệp phía Nam cầu Cấm, Cửa Lò trên trục đường Vinh - Cửa Lò.

- Hệ thống trung tâm đô thị:

* Các trung tâm chuyên ngành cấp vùng:

+ Trung tâm đào tạo gồm các trường đại học và dạy nghề của vùng Bắc Trung Bộ tại Hưng Lộc trên trục đường Vinh - Cửa Hội;

+ Trung tâm y tế vùng trên trục đường Vinh - Cửa Hội;

+ Trung tâm thể thao cấp quốc gia tại dọc trục Đại lộ 3-2 phía Đông Bắc thành phố thuộc phường Hà Huy Tập và xã Hưng Lộc.

* Trung tâm cấp thành phố:

+ Trung tâm thương mại, dịch vụ của thành phố được tổ chức theo hướng đa trung tâm, bố trí trên trục đường Quang Trung từ chợ Vinh phát triển lên phía Bắc.

Hỗ trợ cho các trung tâm dịch vụ công cộng của thành phố là trung tâm cấp khu vực và cấp cơ sở, được bố trí gắn với các cụm phường và khu dân cư, phù hợp với quy mô cấp khu vực và cấp cơ sở.

+ Trung tâm hành chính bố trí trên trục đường Trường Thi, Lê Mao.

+ Trung tâm khu đô thị mới của thành phố

xây dựng theo xu hướng hiện đại, bố trí tại khu vực Nghi Phú, Hưng Lộc.

- Hình thành và phát triển vùng cảnh quan sinh thái nhằm cải thiện môi trường toàn khu vực theo hành lang từ phường Cửa Nam - Cửa Tiền, cánh đồng Đen, núi Quyết, các bãi bên sông Lam, núi Hồng Lĩnh tới Hưng Hòa.

- Các cơ sở an ninh quốc phòng hiện có và xây dựng mới được quy hoạch, bố trí theo kế hoạch của Bộ Quốc phòng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 197/TTg ngày 01 tháng 4 năm 1997. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cần phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 để giải quyết các vấn đề cụ thể của các dự án có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

c) Về kiến trúc và cảnh quan đô thị:

- Đối với khu vực nội thành cũ: Phải giữ gìn, tôn tạo các di sản văn hóa, lịch sử, các công trình kiến trúc có giá trị; cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng; tăng diện tích cây xanh, diện tích các công trình phục vụ công cộng; di dời ra ngoài thành những cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kho tàng gây ô nhiễm; từng bước cải tạo môi trường đô thị; lấy trục đường Quang Trung và 3 trục đường chính hiện nay gồm: Trần Phú - Phan Đình Phùng, Nguyễn Du, Trường Thi làm trục không gian chính; xây dựng và cải tạo hiện đại hóa các trục này nhằm cải thiện bộ mặt kiến trúc đô thị.

- Đối với các khu đô thị phát triển mới: Phải được xây dựng theo hướng hiện đại, văn minh, bền vững, mang bản sắc dân tộc; chú trọng phát triển hệ thống cây xanh, công viên, mặt nước; có hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại, đồng bộ, tăng tỷ lệ tầng cao, giảm mật độ xây dựng; ưu tiên đất cho không gian thông thoáng; sử dụng

Đại lộ 3-2, đường Vinh - Cửa Hội làm trục không gian chính với trục đường đi bộ hiện đại.

- Phát huy, kết hợp và khai thác triệt để những lợi thế về cảnh quan, môi trường tự nhiên, các di tích lịch sử của thành phố Vinh và các vùng phụ cận; hình thành các hồ điều hòa, vành đai xanh bảo vệ môi trường sinh thái, gắn với các hoạt động vui chơi giải trí.

6. Quy hoạch giao thông và cơ sở hạ tầng kỹ thuật:

a) Về quy hoạch giao thông:

- Đường bộ:

Quốc lộ 1A đoạn qua thành phố Vinh chạy về phía Tây thành phố, vòng xuống Nam qua cầu Bến Thủy; tổ chức 2 nút giao thông lập thể khi giao với quốc lộ 46 đi Nam Đàn và đường từ Quán Bánh qua trường Gió về phía Tây.

Mở rộng quốc lộ 46 từ Vinh lên phía Tây làm cửa ngõ nối thành phố Vinh với đường Hồ Chí Minh và là tuyến đường đi cửa khẩu sang nước Lào tại xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương.

Mở rộng các trục đường Vinh - Cửa Lò, Vinh - Cửa Hội và tổ chức giao thông công cộng nhằm bảo đảm yêu cầu giao lưu giữa Vinh và Cửa Lò, Cửa Hội.

Xây dựng thêm cầu vượt sông Lam về phía Đông Bắc cầu Bến Thủy vào thời điểm thích hợp để nối hai khu đô thị ở hai bờ sông Lam, nối với các vùng kinh tế ven biển.

- Đường sắt:

Có kế hoạch dành đất dự trữ để xây dựng đường sắt đôi khổ 1.000 mm đoạn đường sắt Bắc Nam qua thành phố Vinh và dành đất để tách ga hàng hóa khỏi ga hành khách khi có nhu cầu phát triển.

- Đường thủy:

+ Nâng cấp cảng Bến Thủy, bảo đảm năng lực vận tải hàng hóa ven biển phục vụ nhu cầu của thành phố và vùng lân cận; một phần dành để tổ chức bến khách phục vụ du lịch đường thủy. Tổ chức các tuyến du lịch đường sông đến các điểm danh thắng ven sông và ra đảo Ngư, đảo Mắt.

+ Nạo vét, cải tạo luồng lạch dọc sông Lam và Kênh Đào để phát triển năng lực vận tải đường sông và vận tải ven biển.

- Đường hàng không:

Sân bay Vinh là sân bay sử dụng chung quân sự và dân sự, có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh trong khu vực. Hướng phát triển sân bay là hướng Bắc, cần dành quỹ đất để phát triển và mở rộng sân bay.

- Giao thông nội đô:

Trong khu đô thị hiện có, mạng đường về cơ bản giữ nguyên về tuyến và mặt cắt ngang như Quy hoạch chung thành phố Vinh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 603/TTg ngày 20 tháng 12 năm 1993.

Trong khu đô thị phát triển mới ở phía Bắc, tổ chức mạng lưới đường phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị hiện đại.

Nghiên cứu chuyển bến xe Vinh hiện nay về phía Bắc, xây dựng thêm bến xe phía Nam gần cầu Bến Thủy. Bến xe phục vụ chợ Vinh giữ nguyên vị trí hiện nay.

Trên các trục phố chính, dành đất để tổ chức hệ thống giao thông tĩnh. Tổ chức mạng lưới giao thông công cộng bằng ô tô buýt.

b) Về chuẩn bị kỹ thuật, đất đai:

- Trong khu vực nội thành cũ: Cao độ nền xây dựng và hệ thống thoát nước mưa và nước bẩn đã qua xử lý thực hiện theo Quy hoạch chung thành phố Vinh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 603/TTg ngày 20 tháng 12 năm 1993.

- Trong khu đô thị mới ở phía Bắc: Khống chế cụ thể cao độ nền xây dựng cho từng khu vực một cách hợp lý nhằm giải quyết tốt vấn đề thoát nước, tránh úng ngập cục bộ; hệ thống thoát nước mưa và nước bẩn chảy riêng. Hệ thống kênh mương chính thoát nước theo các hướng sau:

+ Phía Tây thành phố thoát ra sông Kẽ Gai;

+ Phía Nam thoát ra sông Đào;

+ Khu đô thị mới ở phía Bắc và lưu vực kênh Bắc chảy ra sông Rào Đưng.

c) Về cấp nước:

- Tiêu chuẩn cấp nước đến năm 2020: Nước sinh hoạt là 160 lít/người ngày đêm; nước cung cấp cho các khu công nghiệp là 50 m³/ha.

- Nguồn nước: Nước mặt của sông Lam, lấy tại thị trấn Nam Đàn.

- Quy mô nhà máy nước: 150.000 m³/ngày đêm, cấp cho thành phố Vinh và Cửa Lò, Cửa Hội. Tận dụng nhà máy nước và trạm bơm hiện có; thiết kế mạng lưới đường ống cấp nước theo mạch vòng khép kín toàn thành phố.

d) Về cấp điện:

Nguồn cung cấp là lưới điện quốc gia qua các trạm biến thế trung gian 110/35/22 KV Hưng Đông và Bến Thủy. Xây dựng thêm trạm biến áp trung gian 110/22 KV tại khu vực Cửa Lò.

Cải tạo, nâng cấp lưới điện hiện có các cấp điện khác nhau 6 KV, 10 KV thành lưới điện có điện áp chuẩn là 22 KV.

e) Về thông tin, bưu chính viễn thông:

Hiện đại hóa mạng thông tin liên lạc theo dự án của ngành Bưu điện; hoàn chỉnh mạng lưới trạm bưu cục khu vực, mạng điện thoại công cộng; phát triển các dịch vụ bưu chính viễn thông tiên tiến.

f) Về thoát nước bản và vệ sinh môi trường:

- Chỉ tiêu thoát nước đến năm 2020: lấy bằng chỉ tiêu cấp nước.

- Đối với khu vực nội thành cũ: Hệ thống thoát nước bản qua xử lý cục bộ chảy chung với hệ thống thoát nước mưa; cuối các tuyến mương chính xây dựng hệ thống hồ sinh học để xử lý nước thải sinh hoạt về mùa kiệt nước trước khi xả ra sông.

- Đối với khu đô thị mới: Hệ thống thoát nước bản chảy riêng theo hệ thống đường ống và trạm bơm về khu xử lý tập trung ở phía Đông Bắc thành phố.

- Về vệ sinh phân rác và xử lý chất thải rắn:

Thu gom và vận chuyển về nơi xử lý 100% khối lượng chất thải rắn; xây dựng hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn bằng công nghệ thích hợp; bãi thải và nhà máy chế biến chất thải rắn xây dựng cách thành phố khoảng 25 km về phía Bắc trên địa bàn huyện Nghi Lộc sử dụng chung cho thành phố Vinh và thị xã Cửa Lò.

- Khu nghĩa trang: Di chuyển nghĩa trang hung táng về vị trí mới tại xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc và nghĩa trang cát táng tại Trường Gió, cách thành phố khoảng 12 km.

7. Quy hoạch đợt đầu đến năm 2005:

- Xây dựng khu công nghiệp tập trung Bắc Vinh, đợt đầu 60 ha;

- Mở rộng nhà máy nước lên công suất 60.000 m³/ngày đêm;

- Cải tạo hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường theo dự án đã được phê duyệt;

- Cải tạo mạng lưới điện thành phố theo dự án của Tổng công ty Điện lực Việt Nam đã được phê duyệt;

- Hoàn thành xây dựng đường từ trung tâm thành phố đi sân bay, đường Lê Ninh đi Quán Bánh, đường Nguyễn Sĩ Sách, đường Hà Huy Tập. Từng bước đầu tư nâng cấp mở rộng các tuyến giao thông nội thị; hoàn thiện vỉa hè các tuyến phố chính; trồng cây xanh trên các trục đường;

- Xây dựng công viên Trung tâm, công viên Núi Quyết; nâng cấp công viên Hồ Goong; trồng cây xanh phòng hộ ven sông, ven thành phố;

- Xây dựng bãi chôn lấp chất thải rắn mới và nghĩa trang cát táng ổn định lâu dài của thành phố.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện Quy hoạch chung thành phố Vinh đến năm 2020:

1. Hoàn chỉnh và phê duyệt hồ sơ thiết kế quy hoạch, tổ chức công bố Quy hoạch chung thành phố Vinh đến năm 2020 để nhân dân biết, kiểm tra và thực hiện;

2. Tổ chức soạn thảo và ban hành Điều lệ Quản lý kiến trúc và quy hoạch xây dựng thành phố Vinh;

3. Lập và trình duyệt quy hoạch chi tiết các khu chức năng, quy hoạch chuyên ngành nhằm cụ thể hóa đồ án quy hoạch chung;

4. Lập kế hoạch hàng năm và dài hạn, tìm biện pháp thực hiện quy hoạch cải tạo, xây dựng thành phố Vinh trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài bằng các chính sách và cơ chế thích hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 50/2000/QĐ-TTg ngày 24/4/2000 về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cấp nước thành phố Hà Nội đến năm 2010 và Định hướng phát triển đến năm 2020.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 63/1998/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Định hướng phát triển cấp nước đô thị Quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 108/1998/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2020;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (Tờ trình số 31/TT-UB ngày 08 tháng 6 năm 1999) và của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (Tờ trình số 43/TTr-BXD ngày 29 tháng 12 năm 1999),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch hệ thống cấp nước thành phố Hà Nội đến năm 2010 và Định hướng phát triển đến năm 2020 với những dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu:

Đánh giá đúng thực trạng để quy hoạch hệ thống cấp nước thành phố Hà Nội đến năm 2010 và Định hướng phát triển đến năm 2020 nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố qua từng giai đoạn, phù hợp với Định hướng phát triển cấp nước đô thị Quốc gia đến năm 2020 và điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2020; làm cơ sở cho công tác chuẩn bị đầu tư cải tạo và phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn thành phố.

2. Quy hoạch và định hướng phát triển hệ thống cấp nước:

2.1. Giai đoạn quy hoạch:

Quy hoạch hệ thống cấp nước thành phố Hà